

Những Đóng Góp Của Các Đốc Sự Cho Hai Nền Cộng Hòa

Triệu Huỳnh Võ - ĐS 6

LỜI MỞ ĐẦU.

Bài viết này đã dựa vào:

- Quyển Kỷ Yếu Học Viện Quốc Gia Hành Chánh (QGHC) do Tổng Hội Cựu Sinh Viên QGHC thực hiện vào tháng 7 năm 1999;
- Đặc san QGHC-Liên Bang Úc Châu 2006-2007;
- Quyển Kỷ Yếu ĐS 13: 48 Năm Nhìn Lại (1965-2012);
- Các cuộc tham khảo ý kiến với các đồng môn.

Nội dung bài viết chắc chắn còn nhiều điều sơ sót hoặc không chính xác, vì người viết chỉ trình bày sự đóng góp cho Nền Cộng Hòa của một số các Đốc Sự (ĐS), rất mong quý đồng môn vui lòng bổ khuyết.

Kể từ ngày được thành lập năm 1953 tính đến cuối năm 1973, Học Viện Quốc Gia Hành Chánh đã đào tạo được:

1635 sinh viên tốt nghiệp ban Đốc Sự từ Khóa Đà Lạt tới Khóa 19. Ngoài ra còn có 316 sinh viên chưa tốt nghiệp đang theo học các Khóa Đốc Sự 20, 21 và 22.

– 323 sinh viên tốt nghiệp ban Cao Học từ Khóa 1 đến Khóa 8 và 161 sinh viên đang theo học các khóa Cao Học 9 và 10.

– 527 sinh viên Tham Sự từ Khóa 1 đến Khóa 5.

– 189 sinh viên Tham Sự Sắc tộc.

Về sự đóng góp cho nền Cộng Hòa

Chỉ sau hai thập niên, kể từ ngày Học Viện được thành lập, những sinh viên xuất thân từ Học Viện đã lần lượt được bổ nhiệm giữ các chức vụ chỉ huy trung cấp, cao cấp và ngay cả đến các chức vụ chính trị trong toàn thể cơ cấu tổ chức công quyền của hai nền Cộng Hòa, từ cấp chính quyền địa phương lên cấp chính quyền trung ương.

Chính quyền địa phương:

Thông thường thì việc lãnh đạo ở địa phương, cấp Tỉnh Trưởng và Quận Trưởng sẽ do các Đốc sự đảm trách. Nhưng vì đất nước đang trong tình trạng chiến tranh chống cộng sản Bắc Việt xâm lược, nên nền hành chánh địa phương bị quân sự hóa. Các Đốc sự, ngoại trừ một vài trường hợp biệt lệ được bổ nhiệm làm Tỉnh trưởng hay Quận trưởng, đa số chỉ giữ chức vụ Phó Tỉnh Trưởng Hành Chánh (PTTHC), Phó Thị Trưởng (PThT), Phụ Tá Hành Chánh (PTHC) và Phó Quận Trưởng (PQT) Các sĩ quan trong Quân lực Việt Nam Cộng Hòa đều nắm giữ các chức vụ Tỉnh Trưởng và Quận Trưởng.

1. Đô Thành Sài Gòn

Trước năm 1972, các cựu sinh viên tốt nghiệp Học Viện có lúc đã nắm giữ hầu hết các chức vụ Quận Trưởng Hành Chánh trong Đô Thành Sài Gòn.

- Quận Nhứt: Phạm văn Phi, ĐS4
- Quận Tư: Lê ngọc Diệp, ĐS9
- Quận Năm: Nguyễn văn Bon, ĐS (cựu giáo chức cải cách ĐS)
- Quận Sáu: Huỳnh kim Thoại, ĐS9
- Quận Bảy: Nguyễn văn Sang, ĐS7
- Quận Tám: Mai như Mạnh, ĐS3; Nguyễn xuân Du, ĐS12
- Quận Mười: Trần quang Trí, ĐS10
- Quận Mười Một: Lê hiếu Nghĩa, ĐS3

Kể từ sau Mùa Hè đỏ lửa năm 1972, các sĩ quan trong Quân đội VNCH được bổ nhiệm làm Đặc Khu Trưởng kiêm Quận Trưởng ở 11 Quận trong Đô Thành, phụ trách chính yếu về an ninh, còn về hành chánh thì vẫn do các Đốc Sự đảm nhận trong vai trò Phó Quận Trưởng.

2. Các Tỉnh, Thị Xã

Giữ chức vụ Tỉnh Trưởng

Tỉnh Vĩnh Bình: Nguyễn đình Xướng, ĐS khóa Đà Lạt, thời Đệ Nhất Cộng Hòa.

Tỉnh Quảng Trị: Nguyễn trung Thoại, ĐS1, thời Đệ Nhị Cộng Hòa.

Giữ chức vụ Phó Tỉnh Trưởng Hành Chánh (PTTHC), Phó Thị Trưởng (PThT), Phụ Tá Hành Chánh (PTHC), Quận Trưởng (QT) và Phó Quận Trưởng (PQT):

QUÂN KHU I

Tỉnh Quảng Trị

PTTHC: Bảo Lộc, ĐS3; Bùi Hoàn, ĐS8; Bửu Uyển, ĐS11; Nguyễn ngọc Diệp, ĐS14.

- Quận Mai Lĩnh. PQT: Ngô văn Toại, ĐS13
- Quận Hải Lăng. PQT: Hứa thới Sinh, ĐS13
- Quận Triệu Phong. PQT: Nguyễn văn Dân, ĐS18

Tỉnh Thừa Thiên

PTTHC: Bảo Lộc, ĐS3; Hồ văn Cường, ĐS11

- Quận Phú Vang. PQT: Phạm thành Châu, ĐS14
- Quận HươngTrà. PQT: Nguyễn thái Hùng, ĐS14
- Quận HươngThủy. PQT: Trần đình Sào, ĐS14
- Quận HươngĐiền. PQT: Nguyễn Trình, ĐS17A
- Quận PhongĐiền. PQT: Trương minh Hòa, ĐS17B
- Quận Vĩnh Lộc. PQT: Nguyễn đình Hào, ĐS17B

– Quận Phú Lộc. PQT: Cung trọng Thanh, ĐS17B

Thị Xã Huế

PTH: Trần đình Thương, ĐS 8 (bịVC giết vào Tết 68); Tôn thất Tùng, ĐS9; Trần bá Thuyết, ĐS11

– Quận 1. PQT: Nghiêm xuân Thuyết, ĐS19

– Quận (?). PQT: Hồ xuân Giu, ĐS13

Tỉnh Quảng Nam

PTTHC: Hồ đắc Chương, ĐS1; Nguyễn chí Thiệp, ĐS10; Lê thượng Uyên, ĐS10

PhTHC: Nguyễn văn Ảnh, ĐS14

– Quận Thường Đức. PQT: Trần đình Vinh, ĐS14; Trần thiện Ấn, ĐS17 B

– Quận Hiếu Đức. PQT: Phan thành Hùng, ĐS16; Nguyễn Phước, ĐS17B

– Quận Quế Sơn. PQT: Vũ ngọc Thúy, ĐS16

– Quận Điện Bàn. PQT: Huỳnh vĩnh Tài, ĐS 8 (hy sinh 65); Lê phước Ba, ĐS17 A

– Quận Đại Lộc. PQT: Dương đức Bản, ĐS17A

– Quận Hòa Vang. PQT: Nguyễn thanh Lương, ĐS17A

– Quận Duy Xuyên. PQT: Hoàng đình Thu, ĐS17B

– Quận (?). PQT: Huỳnh mai Thân, ĐS13

– Quận (?). PQT: Nguyễn minh Chánh, ĐS16

Thị Xã Đà Nẵng

PTH Đà Nẵng: Nguyễn vĩnh An, ĐS8; Thái Lộc, ĐS8; Nguyễn khoa Tánh, ĐS8; Võ quang Tuệ, ĐS9

-Quận 2. PQT: Phạm phước Ngử, ĐS17

-Quận 3. PQT: Nguyễn Phụng, ĐS 11; Nguyễn thế Sanh, CH 6.

-Quận (?). PQT: Trần xuân Thời, ĐS12; Dương mạnh Châu, ĐS14.

Tỉnh Quảng Tín

PTTHC: Hồ văn Hiến, ĐS1; Bùi trọng Tiêu, ĐS8; Lê tấn Nhiễu, ĐS7; Tôn thất Tùng, ĐS9; Vũ văn Long, ĐS7; Trần ngọc Thiệu, ĐS11

PTHC: Nguyễn thế Tạo, ĐS15

– Quận Tam Kỳ. PQT: Nguyễn xuân Châu, ĐS16

– Quận Hậu Đức. PQT: Thái công Phú, ĐS16 (đã mất); Nguyễn văn Quý, ĐS19

– Quận Tiên Phước. PQT: Võ văn Lượng, ĐS17A; Đỗ văn Siêng, ĐS19

Tỉnh Quảng Ngãi

PTTHC: Trần huỳnh Châu, ĐS5 (đã mất); Thái Lộc, ĐS 8; Đào văn Bình, CH2; Nguyễn chí Vy, ĐS9, CH2

PTHC: Trần Thái, ĐS9

– Quận Nghĩa Hành. PQT: Võ quang Quán, ĐS11

– Quận Bình Sơn. PQT: Phạm công Bằng, ĐS8; Trần khánh Hồng, ĐS13; Nguyễn hưng Long, ĐS16

– Quận Sơn Tịnh. PQT: Tôn thất Bảo, ĐS9; Nguyễn hữu Pháp, ĐS13

– Quận Mộ Đức. PQT: Bùi Châu, ĐS14

– Quận Ba Tơ. PQT: Nguyễn văn Dũng, ĐS16

– Quận Minh Long. PQT: Lâm Phú, ĐS17A

– Quận Trà Bồng. PQT: Nguyễn mạnh Phúc, ĐS17A

– Quận Sơn Hà. PQT: Trương văn Anh, ĐS17B

– Quận Đức Phổ. PQT: Phạm Ru, ĐS19

QUẬN KHU II

Tỉnh Kontum

PTTHC: Bùi xuân Thích, ĐS6; Phạm gia Định, ĐS8; Đào ngọc Khoa, ĐS11; Trần bạch Thu, ĐS17B

– Quận Đakto. PQT: Lê xuân Sương, ĐS8; Lê văn Minh, ĐS 10; Nguyễn Huệ, ĐS19

– Quận Kontum. PQT: Lâm thành Hồ, ĐS15; Nguyễn chí Thiện, ĐS19

– Quận (?). PQT: Nguyễn ngọc Quang, ĐS17A

Tỉnh Bình Định

PTTHC: Lê quang Quý, ĐS Đà Lat; Phạm hữu Độ, ĐS8; Bùi xuân Thích, ĐS 6.

PTHC: Tôn thất Tùng, ĐS9

– Quận An Nhơn. QT: Đại úy Trương văn Tuyên, ĐS 8

– Quận Tuy Phước. PQT: Diệp bửu Long, ĐS10

– Quận Phù Mỹ. PQT: Đoàn hữu Đức, ĐS13

– Quận Hoài Nhơn. PQT: Nguyễn công Lượng, ĐS16; Nguyễn văn An, ĐS17A

– Quận An Túc. PQT: Lê viết Hồn, ĐS17A (hy sinh 1975)

– Quận Hoài Ân PQT: Hoàng trác Thành, ĐS17A

– Quận Bình Khê PQT: Trần đình Mười, ĐS17B

– Quận Tam Quan. PQT: Đỗ việt Anh, ĐS19

Thị Xã Qui Nhơn

PTHT: Bùi xuân Thích, ĐS6

– Quận Nhơn Định. PQT: Bùi thế Bạch, ĐS17B

– Quận Nhơn Bình. PQT: Bùi văn Khanh, ĐS17B

Tỉnh Pleiku

PTTHC: Trần công Hàm, ĐS7; Nguyễn phú Hữu, ĐS8; Đặng văn Thạnh, ĐS11

– Quận Phú Nhơn. PQT: Trần ngọc Cường, ĐS10; Trần ngọc Danh, ĐS17A

– Quận Lệ Trung. PQT: Ksor Đê, ĐS17A (đã mất); Trần thanh Thủy, ĐS17B

– Quận Thanh An. PQT: Nguyễn thanh Nhựt, ĐS17A

– Quận (?). PQT: Nguyễn đức Tuấn, ĐS13

Tỉnh Phú Bổn

PTTHC: Nguyễn văn Tiên, ĐS6; Vũ văn Long, ĐS7; Nguyễn kim Dần, ĐS8; Nguyễn hữu Để, ĐS13

-Quận Cheo Reo.PQT: Phạm xuân Huy, ĐS13

– Quận Phú Túc. PQT: Võ Hân, ĐS15; Lê quang Minh, ĐS17 A

– Quận Phú Thiện. PQT: Vương Lưu, ĐS17A

Tỉnh Phú Yên

PTTHC: Trần văn Bảng, ĐS2; Nguyễn tiến Hoàng, ĐS10; Nguyễn khắc Linh, ĐS7

-PTHC: Lê văn Thái, CH5

– Quận Hiếu Xương. PQT: Nguyễn thành Thu, ĐS12; Lâm minh Cường, ĐS13

– Quận Sông Cầu. PQT: Nguyễn viết Thu, ĐS12

– Quận Đông Xuân. PQT: Nguyễn văn Bửu, ĐS16

– Quận Tuy An. PQT: Ngô văn Hoàn, ĐS16

– Quận Sơn Hòa. PQT: Lê đình Lâm, ĐS8; Nguyễn thế Sang, ĐS16; Nguyễn duy Nhạc, ĐS17B

Tỉnh Darlac

PTTHC: Nguyễn ngọc Vy, ĐS6

– Quận Lạc Thiện. PQT: Lê hữu Em, ĐS10, CH1; Nguyễn xuân Kế, ĐS12; Võ đoàn Ba, ĐS17A

– Quận Buôn Hồ. PQT: Trần văn Dũng, ĐS9, CH1; Huỳnh văn Phước, ĐS17B

– Quận (?). PQT: Phan tiến Dương, ĐS 12; Đàm xuân Ánh, ĐS13; Đỗ hữu Đông, ĐS15

Tỉnh Khánh Hòa

PTTHC: Trương đình Cát, ĐS1; Hoàng đình Giang, ĐS1; Hồ đình Chính, ĐS2; Nguyễn linh Kính, ĐS Đà Lạt; Nguyễn công Hiệu, ĐS2; Nguyễn văn Sanh, ĐS8

PTHC (1975): Hồ quốc Văn, ĐS9

- Quận Cam Lâm. PQT: Bùi đình Phúc, ĐS3; Nguyễn đình Thụy, ĐS13.
- Quận Vĩnh Xương. PQT: Thái tăng Hoàng, ĐS10; Phạm khắc Cẩn, ĐS14
- Quận Vạn Ninh. PQT: Huỳnh văn Quế, ĐS14
- Quận Diên Khánh. PQT: Ngô đình Hoa, ĐS13; Ngô minh Sơn, ĐS14
- Quận Ninh Hòa. PQT: Diệp xuân Tân, ĐS8; Nguyễn kim Khánh, ĐS10; Lê phụng Chử, ĐS11; Huỳnh viết Văn, ĐS9

Thị Xã Nha Trang

PThT: Nguyễn văn Đăng, ĐS8

-Quận II. PQT: Đổ bá Cường, CH4

Thị Xã Cam Ranh

PThT: Lê hữu Phước, ĐS11

Tỉnh Quảng Đức

PTTHC: Nguyễn ngọc Vy, ĐS6; Nguyễn thế Chu, ĐS7

- Quận Đức Lập. PQT: Nguyễn thắng Hiền, ĐS15
- Quận Khiêm Đức. PQT: Nguyễn hữu Lễ, ĐS15; Trần ngọc Minh, ĐS16
- Quận Kiến Đức. PQT: Nguyễn tấn Ngoan, ĐS16

Tỉnh Tuyên Đức

PTTHC: Nguyễn hữu Kế, ĐS7 (đã mất); Hoàng trọng Can, ĐS1

PTTHC Thương vụ: Yayu Sahao, Tham Sự Ban Cao Nguyên.

- Quận Đơn Dương. PQT: Ngô văn Toại, ĐS13
- Quận Lạc Dương. PQT: Hà hải Sơn, ĐS14
- Quận Đức Trọng. PQT: Lê kim Thành, ĐS14

Thị Xã Đà Lạt

PThT Đà Lạt: Nguyễn trọng Can, ĐS6; Phạm gia Định, ĐS8

Tỉnh Ninh Thuận

PTTHC: Hồ đình Phương, ĐS2; Nguyễn trung Thoại, ĐS1; Nguyễn hữu Kế, ĐS7; Nguyễn chu Hậu, ĐS2; Lê tấn Nhiều, ĐS7

- Quận Thanh Hải. PQT: Phạm văn Đen, ĐS13

- Quận Bửu Sơn. PQT: Ngô đình Hoa, ĐS13
- Quận Sông Pha. PQT: Quảng Tài, ĐS17B
- Quận Du Long/Quận An Phước. PQT: Lê đình Thảo, ĐS 9, CH3
- Quận (?). PQT: Tôn thất Lưu, ĐS12

Tỉnh Lâm Đồng.

PTTHC: Lê duy Lai, ĐS8; Nguyễn văn Cường, ĐS11

-Quận Bảo Lộc. PQT: Đặng quốc Tuấn, ĐS10, CH2; Diệp thanh Sang, ĐS17A

Tỉnh Bình Thuận

PTTHC: Nguyễn văn Tiên, ĐS6; Phạm ngọc Cửu, ĐS11

PTHC: Nguyễn tấn Phát, ĐS11

- Quận Hàm Thuận. PQT: Hoàng văn Lợi, ĐS14
- Quận Thiện Giáo. PQT: Trương an Ninh, ĐS14
- Quận Tuy Phước. PQT: Hoàng Phương, ĐS14
- Quận Tuy Phong. PQT: Đinh trọng Chóng, ĐS17B
- Quận Phan Lý Chàm. PQT: Y a Pha. ĐS17A

QUẬN KHU III

Tỉnh Phước Long

PTTHC: Nguyễn tính Thuật, ĐS Đà Lạt; Phạm thắng Chức, ĐS11 (đã mất); Đèo văn Ngày, Tham Sự Ban Cao Nguyên (bị sát hại 30-4-75)

PTHC: Lê thành Nghiêm, ĐS15

- Quận Bố Đức. PQT: Nguyễn ngọc Diệp, ĐS13
- Quận Đức Phổ. PQT: Đỗ văn Minh, ĐS16
- Quận Phước Bình. PQT: Đặng xuân Hùng, ĐS17A; Nguyễn hải Trí, CH4
- Quận (?). PQT: Hà vĩnh Tường, ĐS17A (hy sinh 74)

Tỉnh Long Khánh

PTTHC: Trương minh Huệ, ĐS6; Vũ văn Khuông, ĐS8 (đã mất); Vũ minh Ngọc, ĐS16

- Quận Định Quán. PQT: Đinh mạnh Sử, ĐS9; Nguyễn đăng Luận, ĐS12; Phạm đức Thạnh, ĐS17B
- Quận Kiêm Tân. PQT: Đinh văn Giáp, ĐS13
- Quận Xuân Lộc. PQT: Phạm đức Thạnh, ĐS17B

Tỉnh Bình Tuy

PTTHC: Trần thanh Sử, ĐS6; Nguyễn văn Tiết, ĐS9

PTHC: Lý kim Anh, CH5

– Quận Tánh Linh. PQT: Phan hạ Tùng, ĐS11; Đèo văn Tuấn, ĐS16

– Quận Hoài Đức. PQT: Nguyễn công xuân Lâm, ĐS12; Nguyễn Nhung, ĐS17B; Nguyễn văn Thiện, ĐS19

– Quận Hàm Tân. PQT: Nguyễn văn Phụng, ĐS14; Huỳnh huy Minh, ĐS19

Tỉnh Tây Ninh

PTTHC: Nguyễn công Minh, ĐS9

– Quận Phước Ninh. PQT: Dương văn Biên, ĐS10

– Quận Hiếu Thiện. PQT: Phạm minh Châu, ĐS13

– Quận Phú Khương. PQT: Lâm thành Hồ, ĐS15

– Quận Khiêm Hạnh. PQT: Hà minh Khải, ĐS16

– Quận Khiêm Tân. PQT: Hoa thế Nhân, CH5

Tỉnh Bình Long

PTHC: Nguyễn trọng Can, ĐS6; Lê Quế, ĐS7; Võ thành Hạng, ĐS7; Vũ minh Ngọc, ĐS16

– Quận An Lộc. PQT: Phạm văn Thắng, ĐS16

– Quận Chợ Thành. PQT: Trần tấn Mẫn, ĐS9, CH4; Trịnh nhạc Phi, ĐS17A

Tỉnh Bình Dương

PTTHC: Nguyễn văn Tiên, ĐS6; Võ tấn Vinh, ĐS8 (đã mất)

– Quận Phú Giáo. PQT: Nguyễn thế Cương, ĐS12

– Quận Phú Hòa. PQT: Nguyễn phước Huệ, ĐS17B

– Quận Bến Cát. PQT: Nguyễn văn Bính, ĐS14

– Quận Châu Thành. PQT: Phạm công Xuân, ĐS14

– Quận (?). PQT: Nguyễn cao Tuấn, ĐS12; Lê ngọc Hồ, ĐS 13

Tỉnh Biên Hòa

PTTHC: Đỗ thành Nhơn, ĐS1; Nguyễn đình Lang, ĐS4; Phạm công Đồi, ĐS1; Trương văn Nam, ĐS Đà Lạt;

Đặng văn Thạnh, ĐS11; Nguyễn thành Nhơn, ĐS6

– Quận Đức Tu (Châu Thành). PQT: Nguyễn văn Tám, ĐS7; Vũ viết An, ĐS13; Trần đình Phương, ĐS13

– Quận Công Thành. PQT: Cao văn Trí, ĐS9; Nguyễn Dũng, ĐS13

– Quận Tân Uyên. PQT: Nguyễn đình Đổ, ĐS11

– Quận Dĩ An. PQT: Phan khắc Thành. ĐS13

– Quận Long Thành. PQT: Thái quang Chung, ĐS12; Phạm kim Rương, ĐS11; Nguyễn trần Quý, CH4

– Quận Đức Trọng. PQT: Ngô văn Toại, ĐS13

Tỉnh Phước Tuy

PTTHC: Lâm hữu Trái, ĐS9; Nguyễn đình Phúc, ĐS11

– Quận Đất Đỏ. PQT: Nguyễn vĩnh Trinh, ĐS3 (tử nạn trước 75); Võ văn Hoàn, ĐS8; Vũ tuấn Thịnh, ĐS11

– Quận Long Điền. PQT: Nguyễn xuân Nghi, ĐS11

Thị Xã Vũng Tàu

PThT: Lê văn Toàn, ĐS7

Tỉnh Gia Định

PTTHC: Huỳnh đăng Giai, ĐS3; Nguyễn hữu Dậu, ĐS8

– Quận Cần Giờ. PQT: Lê văn Minh, ĐS10; Đoàn đình Minh, ĐS13

– Quận Nhà Bè. PQT: Nguyễn kimTùng, ĐS13

– Quận Quảng Xuyên. PQT: Phạm duy Tuệ, ĐS8

– Quận Hóc Môn. PQT: Huỳnh công Trị, ĐS9

– Quận Thủ Đức. PQT: Nguyễn khắc Quang, ĐS8

Tỉnh Hậu Nghĩa

PTTHC: Đỗ đăng Tiến, ĐS8; Vũ văn Long, ĐS7; Nguyễn thái Nguyên, ĐS7

– Quận Đức Hòa. PQT: Nguyễn đức Cảnh, ĐS12; Ngô đình Thứ, ĐS13

– Quận Đức Huệ. PQT: Văn hiếu Nghĩa, ĐS14

– Quận Củ Chi. PQT: Huỳnh văn Thành, ĐS17A

Tỉnh Long An

PTTHC: Lê phú Nhận, ĐS Khóa Đà Lạt; Nguyễn bá Cẩn, ĐS1

– Quận Bến Lức. PQT: Nguyễn mạnh Tùng, ĐS10

– Quận Tân Trụ. PQT: Đinh Hiếu, ĐS12, CH 6

– Quận Thủ Thừa. PQT: Nguyễn văn Đức, ĐS6; Huỳnh Minh, ĐS15

– Quận Rạch Kiến. PQT: Phạm công Bằng, ĐS9

– Quận Bình Phước. PQT: Lê văn Ngà, ĐS9

– Quận Cần Đước. PQT: Đinh minhThân, ĐS9

– Quận (?). PQT: Vũ thế Hùng, ĐS11

QUÂN KHU IV

Tỉnh Kiến Tường

PTTHC: Đặng huy Túc, ĐS7; Nguyễn khắc Lương, ĐS11; Đặng minh Đức, ĐS13; Lê văn Rắc, ĐS9

- Quận Kim Bình. PQT: Trần quốc Cần, ĐS10
- Quận Tuyên Bình. PQT: Phạm văn Thu, ĐS19
- Quận Tuyên Nhơn. PQT: Đinh sơn Huy, ĐS10, CH3; La văn Mẫn, ĐS17B
- Quận Kiến Bình. PQT: Trần Dũng, ĐS8 (hy sinh 64); Nguyễn ngọc Khôi, ĐS10
- Quận Châu Thành. PQT: Phạm trần Hào, ĐS15; Đỗ thái Hùng, ĐS16

Tỉnh Kiến Phong

PTTHC: Huỳnh thanh Tùng, ĐS9

- Quận Mỹ An. PQT: Huỳnh ngọc Long, ĐS17A; Nguyễn tấn Hữu, ĐS19
- Quận Kiến Văn. PQT: Phạm hữu Nghĩa, ĐS16
- Quận Đồng Tiến. PQT: Nguyễn văn Tuấn, ĐS17 B
- Quận Thanh Bình. PQT: Nguyễn văn Gỏ, ĐS13

Tỉnh Định Tường

PTTHC: Nguyễn phước Sơn, ĐS8

- Quận Bến Tranh. PQT: Nguyễn kim Dền, ĐS8; Trương vĩnh Tiền, ĐS10
- Quận Giáo Đức. PQT: Nguyễn văn Cao, ĐS11
- Quận Sầm Giang. PQT: Nguyễn trung Lâu, ĐS12
- Quận Cái Bè. PQT: Nguyễn văn Ban, ĐS12
- Quận Cai Lậy. PQT: Lưu trường Ninh, ĐS8
- Quận Chợ Gạo. PQT: Phạm minh Châu, ĐS13; Trần khánh Hồng, ĐS13

Thị Xã Mỹ Tho

PThT: Lê vănThêm, ĐS 6; Võ văn Phận, CH 4

Tỉnh Gò Công

PTTHC: Nguyễn văn Hợp, ĐS5; Lê thiện Tùng, ĐS12

- Quận Hòa Lạc. PQT: Lê văn Quan, ĐS11
- Quận Hòa Tân. PQT: Nguyễn văn Phúc, ĐS11
- Quận Hòa Đồng. PQT: Đặng thanh Xuân, ĐS12; Trần hữu Đức, ĐS13
- Quận Hòa Tân. PQT: Lê văn Thúy, ĐS13

– Quận Hòa Bình. PQT: Nguyễn văn Luân, ĐS14

Tỉnh Kiến Hòa

PTTHC: Trần Huỳnh Châu, ĐS5 (đã mất); Đào văn Bình, CH2

– Quận Hương Mỹ. PQT: Đặng gia Thoại, ĐS10; Mã thành Nghĩa, ĐS17B

– Quận Ba Tri. PQT: Bùi đức Lứt, ĐS10

– Quận Trúc Giang. PQT: Lê tự Em, ĐS11

– Quận Phú Thạnh. PQT: Hồ kim Sơn, ĐS12

– Quận Đôn Nhơn. PQT: Nguyễn văn Út, ĐS9; Lê Hoàng Hải, ĐS13

– Quận Ba Tư. PQT: Trần văn Tuôi, ĐS17A

Tỉnh Vĩnh Long

PTTHC: Nguyễn sanh Tiền, ĐS7; Đặng văn Thạnh, ĐS11

– Quận Bình Minh. PQT: Đinh ngọc Bảo, ĐS11; Đinh sỹ Nghĩa, ĐS13

– Quận Trà Ôn. PQT: Mạch bạch Hà, ĐS12

– Quận Chợ Lách. PQT: Nguyễn văn Y, ĐS13

– Quận Minh Đức. PQT: Phạm xuân Nguyên, ĐS14

– Quận Tam Bình. PQT: Huỳnh anh Kiệt, CH 6

Tỉnh Vĩnh Bình

PTTHC: Lê vănThêm, ĐS6; Đoàn Ngô, ĐS7; Nguyễn tấn Phát, ĐS11; Trần văn Chi, ĐS11

– Quận Càng Long. PQT: Nguyễn quý Hùng, ĐS12; Trần khánh Hồng, ĐS13

– Quận Trà Cú. PQT: Hà anh Tuấn, ĐS12

– Quận Cầu Ngang. PQT: Lê thanh Đào, ĐS13; Nguyễn văn Sáu, ĐS17A

– Quận Long Toàn. PQT: Thạch ngọc Hoán, ĐS17B

– Quận Cầu Kè. PQT: Sơn Siunh, ĐS16

– Quận Châu Thành. PQT: Trần Ngọc, ĐS15; Phạm ngọc Thanh, ĐS17A

Tỉnh Sa Đéc

PTTHC: Đổ hữu Sâm, ĐS2; Trần huỳnh Thanh, ĐS6 (đã mất)

– Quận Đức Thịnh. PQT: Nguyễn phú Hùng, ĐS11

– Quận Đức Thành. PQT: Vũ thanh Phát, ĐS11

– Quận Đức Tôn. PQT: Lê đức Thuận, ĐS13

– Quận Đức Tân. PQT: Vũ đức Báu, CH5

– Quận (?). PQT: Võ thành Thật, ĐS11, CH6

Tỉnh Phong Dinh

PTTHC: Nguyễn Vịnh, ĐS 6; Trần huỳnh Thanh, ĐS 6 (đã mất)

PTHC: Trần văn Quá, ĐS17B

- Quận Cái Răng. QT: Nguyễn trung Trương, ĐS Đà Lạt.
- Quận Phong Phú. QT: Trần văn Minh, ĐS Đà Lạt (hy sinh tại đây)
- Quận Phong Phú. PQT: Lê quang Sang, ĐS10; Trần quý Hùng, CH2
- Quận Thuận Trung. PQT: Nguyễn văn Banh, ĐS13
- Quận Phong Thuận. PQT: Trần công Thái, ĐS13
- Quận Phong Điền. PQT: Ngô ngọc Trác, ĐS13; Bùi minh Nhật, ĐS17B
- Quận Phụng Hiệp. PQT: Cao mỹ Nhơn, ĐS8
- Quận Châu Thành. PQT: Nguyễn tấn Hiếu, ĐS 12

Thị Xã Cần Thơ

PThT: Nguyễn văn Khánh, ĐS1; Hồ văn Diệp, ĐS8

- Quận 1. PQT: Hà duy Bàn, ĐS17B
- Quận 2. PQT: Võ trung Hải, ĐS11

Tỉnh An Giang

PTTHC: Trần văn Cảnh, ĐS11

- Quận Chợ Mới. PQT: Trần ngọc Lang, ĐS12
- Quận Huệ Đức. PQT: Đỗ công Thành, ĐS10
- Quận Thốt Nốt. PQT: Lê thế Vinh, ĐS12
- Quận Châu Thành. PQT: Nguyễn quốc Khánh, CH5

Tỉnh Châu Đốc

PTTHC: Nguyễn văn Nhi, ĐS3; Lê duy Lai, ĐS8

- Quận Tịnh Biên PQT: Vũ tiến Đạt, ĐS11, CH 8; Lê văn Tự, ĐS13.
- Quận Tri Tôn. PQT: Nguyễn hữu Trí, ĐS12
- Quận An Phú. PQT: Võ thành Văn, ĐS9.
- Quận Tân Châu. PQT: Vũ tiến Đạt, ĐS11, CH8

Tỉnh Kiên Giang

PTTHC: Phạm văn Minh, ĐS1; Lê vănThêm, ĐS6; Phạm văn Thành, ĐS8; Đỗ thanh Quang, ĐS11

- Quận Hà Tiên. PQT: Nguyễn minh Mẫn, ĐS11; Nguyễn văn Quảng, CH 5; Đào ngọc San, ĐS13

- Quận Kiên Tân. PQT: Trần hữu Thành, ĐS13
- Quận Kiên Lương. PQT: Nguyễn đức Nghiêm, ĐS14
- Quận Kiên Thành. PQT: Lâm hữu Xưa, ĐS14
- Quận Kiên Bình. PQT: Danh La, ĐS17A
- Quận Phú Quốc. PQT: Nguyễn minh Đức, ĐS17B

Đặc Khu Côn Sơn

PTHC: Tôn thất Sỹ, ĐS9 (hy sinh 30-4-75)

Tỉnh Chương Thiện

PTTHC: Lê vănThêm, ĐS6; Nguyễn khắc Linh, ĐS7; Diệp bửu Long, ĐS10

- Quận Kiên Long. PQT: Lâm quang Nhật, ĐS8 (hy sinh 4/64)
- Quận Kiên Hưng. PQT: Cao công Đắc, ĐS10; Phan thanh Thuần, ĐS16
- Quận Long Mỹ. PQT: Cung nhật Dương, ĐS12
- Quận Kiến Thiện.PQT: Lê trung Nghĩa, ĐS12

Tỉnh Ba Xuyên

PTTHC: Nguyễn hữu Kế, ĐS7(đã mất)

- Quận Hòa Tú. PQT: Phạm xuân Thành, ĐS16
- Quận Thạnh Trị. PQT: Trương văn Nghĩa, ĐS12
- Quận Kế Sách. PQT: Lê quý Đính, ĐS10, CH3; Nguyễn thành Tâm, ĐS12
- Quận Ngã Năm. PQT: Từ minh Chánh, ĐS13
- Quận Lịch Hội Thượng. PQT: Kim Jina, ĐS14
- Quận Mỹ Lợi. PQT: Trần đại Lượng, ĐS14
- Quận (?). PQT: Thái văn Khi, ĐS10; Mai văn Giới, ĐS11

Tỉnh Bạc Liêu

PTTHC: Hồ văn Diệp, ĐS8

- Quận Phước Long. PQT: Lê minh Thiện, ĐS13

Tỉnh An Xuyên

PTTHC: Đặng huy Túc, ĐS7; Lê quan Diêm, ĐS7; Nguyễn an Vương, ĐS8

PTHC: Vương kim Hổ, ĐS13

- Quận Năm Căn. PQT: Nguyễn an Bình, ĐS12; Văn thế Vinh, ĐS19
- Quận Mỹ Xuyên. PQT: Nguyễn kim Chi, ĐS13
- Quận Thới Bình. PQT: Phan thế Vinh, ĐS11; Huỳnh thảo Thuận, ĐS13

- Quận Hải Yến. PQT: Quách đình Châu, ĐS16
- Quận Sông Ông Đốc. PQT: Trần văn Đổ, ĐS19
- Quận Đầm Dơi. PQT: Khiếu hữu Hiền, ĐS8

Ngoài việc giữ vai trò lãnh đạo số 1 hoặc số 2 ở các Tỉnh, Thị Xã, và các Quận nêu trên, các cựu sinh viên tốt nghiệp HVQGHC còn phụ trách các chức vụ chỉ huy như Quản Đốc Tu Nghiệp, Trưởng Ty, Trưởng Phòng trong các Tòa Hành Chánh, Tòa Thị Chánh, và các Quận trên toàn quốc.

Chính Quyền Trung Ương

Ngành Hành Pháp

1.Thủ Tướng Chính phủ: Nguyễn bá Cẩn, ĐS1

2.Các Phủ, Bộ trong Chính phủ:

- Phủ Thủ Tướng.Bộ Trưởng Phủ Thủ Tướng: Bửu Viên, ĐS1; Nguyễn long Châu, ĐS1
- Bộ Nội vụ. Tổng Trưởng: Bửu Viên, ĐS1
- Bộ Tài Chánh. Tổng Trưởng: Châu kim Nhân, ĐS2
- Bộ Lao Động. Tổng Trưởng: Vũ Công, CH2
- Phụ Tá (PT) Bộ Trưởng Phủ Thủ Tướng: Nguyễn đình Liễn, ĐS1 (đã mất); Triệu huỳnh Võ, ĐS6; Trương thới Lai, ĐS Đà Lạt (đã mất)
- PT Tổng Ủy Trưởng Công Vụ: GS. Lê công Truyền, Tiến sĩ Luật, ĐS2; GS. Trương hoàng Lem, Ph.D., ĐS4
- PT Tổng Trưởng Bộ Tài Chánh: GS Cao văn Hở, Ph.D, ĐS9, CH1
- PT Tổng Trưởng Bộ Thương Mại và Tiếp Tế: Nguyễn thanh Bạch, ĐS4
- PT Tổng Trưởng Bộ Quốc Phòng: Bửu Viên, ĐS1; Châu kim Nhân, ĐS2; Tôn thất Chương, ĐS Đà Lạt
- PT Tổng Trưởng Bộ Kế Hoạch: Nguyễn duy Phước, ĐS1(đã mất)
- PT Tổng Trưởng Bộ Dân Vận và Chiêu Hồi: Triệu huỳnh Võ, ĐS6; Nguyễn quốc Thụy, ĐS5
- PT Tổng Trưởng Bộ Phát Triển Sắc Tộc: Châu văn Mỏ, Tham Sự Ban Cao Nguyên 1
- Đồng Lý Văn Phòng (ĐLVP) Phủ Thủ Tướng: Trương thới Lai, ĐS Đà Lạt
- ĐLVP Bộ Văn Hóa Giáo Dục và Thanh Niên: Nguyễn xuân Huệ, ĐS1 (đã mất)
- Tổng Quản Trị Hành Chánh Phủ Tổng Thống: Nguyễn đình Xương, ĐS Đà Lạt (đã mất)
- Tổng Thư Ký (TTK) Phủ Phó Tổng Thống: Nguyễn văn Thành, ĐS11, CH 6
- TTK Phủ Thủ Tướng: Lý kim Huỳnh, ĐS3 (đã mất)
- TTK Bộ Nội Vụ: Trương văn Nam, ĐS Đà Lạt (đã mất); Lý thái Vượng, ĐS9; Trần huỳnh Châu, ĐS5(đã mất)

- TTK Bộ Kế Hoạch: Nguyễn văn Trích, ĐS1 (đã mất)
- TTK Bộ Lao Động: Nguyễn xuân Hiệu, ĐS1
- TTK Bộ Y Tế: Bùi quang Ân, ĐS1
- TTK Bộ Cựu Chiến Binh: Đặng ngọc Liệu, ĐS1
- TTK Bộ Phát Triển Nông thôn: Nguyễn chu Hậu, ĐS2
- TTK Bộ Dân Vận và Chiêu Hồi: Trần nhật Thăng, ĐS10, CH2
- TTK Bộ Phát Triển Sắc Tộc: Touneh Hàn Thọ, ĐS12
- Tổng Giám Đốc (TGD) Ngân Khố: Lý Hoa, ĐS2 (đã mất)
- TGD Thuế Vụ: Nguyễn huy Hân, ĐS4; Phan nhật Học, ĐS2
- TGD Công Vụ: Nguyễn xuân Liêm, ĐS Đà Lạt
- TGD Nha Ngân Hành Kế, Bộ Quốc Phòng: Châu kim Nhân, ĐS2; Nguyễn văn Sơn, ĐS Đà Lạt
- TGD Cơ Quan Tiếp Vận Trung Ương: Châu kim Nhân, ĐS2; Nguyễn đình Liễn, ĐS1
- PT TGD Cơ quan Tiếp Vận Trung Ương: Nguyễn văn Thông, ĐS2; Bửu Thăng, ĐS3; Đỗ hải Minh, ĐS7
- TGD Cơ Quan Tiếp Vận Hải Ngoại: Lê văn Kim, ĐS5
- PT TGD Ngân Hàng Phát Triển Nông Nghiệp: Bùi quang Minh, ĐS2
- PT Tổng Cục Trưởng Tổng Cục Thực Phẩm Quốc Gia: Đặng ngọc Vân, CH3

3.Các Cơ quan Ngoại Giao:

Các viên chức phục vụ trong ngành Ngoại Giao, nguyên là các Đốc Sự đã cải ngạch.

Các Tòa Đại Sứ

- Saudi Arabia. Đại Sứ: Nguyễn phước Đôn, ĐS1
- Tunisia. Đại Sứ: Nguyễn Hoàn, ĐS1
- Manilla. Đệ nhất Tham Vụ: Đỗ hiếu Toàn, ĐS1
- Washington D.C. Đệ Nhất Tham Vụ: Nguyễn văn Phương, ĐS4; Đệ Nhị Tham Vụ: Vũ xuân Trang, ĐS3
- Rabat. Đệ Nhất Tham Vụ: Nguyễn đình Lang, ĐS1
- Phnom Penh. Đệ Nhất Tham Vụ: Đình quang Thành, ĐS1
- Tòa Tổng Lãnh Sự Hồng Kông. Tổng Lãnh Sự: Vương hòa Đức, ĐS1; Lãnh Sự: Bùi văn Anh, ĐS2

4.Các Học Viện và Viện Đại Học

Học Viện Quốc Gia Hành Chánh.

-Viện Trưởng: GS. Nguyễn quốc Trị, Ph.D., ĐS1; Phó Viện Trưởng: GS Trương hoàng Lem, Ph.D, ĐS4

-Giáo sư, Giảng sư: Hoàng xuân Hào, Tiến sĩ Luật, ĐS; Cao văn Hở, Ph.D, CH1, Lê công Truyền, Tiến sĩ Luật, ĐS2; Trần anh Tuấn, Ph.D, CH1; Nguyễn minh Ty, Ph.D, CH1; Cao thị Lễ, Ph.D, ĐS10; Phan thanh Ngô, Ph.D, CH1. Diệp xuân Tân, MA, ĐS8

Viện Đại Học Cần Thơ.

-Khoa Trưởng Phân Khoa Luật: GS Nguyễn hữu Lành, Tiến sĩ Luật, ĐS4

Viện Đại Học Tiền Giang.

-Tổng Thư Ký: Đặng thành Xuân, ĐS12

Viện Đại Học Sài Gòn.

-Tổng Thư Ký: Lê ngọc Diệp, ĐS9;

Phân khoa Khoa Học:

-Tổng Thư Ký: Nguyễn viết Đức, ĐS17B

Cũng cần nói thêm là trong các Phủ, Bộ, Tổng Nha ở trung ương, các chức vụ chỉ huy trung cấp ở hàng Giám Đốc, Chánh Sự Vụ, Trưởng Ty, Trưởng Phòng đa số đều do các cựu sinh viên tốt nghiệp HVQGHC đảm trách, nhất là tại Bộ Nội Vụ và Bộ Tài Chánh, bởi vì Ban Hành Chánh và Ban Tài Chánh là hai ngành chính do các Khóa Đốc Sự đào tạo.

Bộ Dân Vận – Chiêu Hồi (DVCH), và Phủ Đặc Ủy Trung Ương Tình Báo (PĐUTUTB) cũng là hai cơ quan đã thu dụng một số lớn cựu sinh viên tốt nghiệp HVQGHC để giữ các chức vụ chỉ huy trung cấp và cao cấp.

Cho đến năm 1975, có thể nói, những cựu sinh viên tốt nghiệp HVQGHC gần như nắm giữ hầu hết các chức vụ Giám Đốc, Đại Diện DVCH ở các Quân Khu, Chánh Sự Vụ, Trưởng Ty, Trưởng Phòng v.v. trong Bộ DVCH.

Riêng đối với PĐUTUTB, vì là cơ quan mới được thành lập từ năm 1961, nên kể từ khóa 6 HVQGHC, tức từ năm 1962 trở đi, một danh sách trích ngang của mỗi khóa đã được bổ dụng về phục vụ tại đây. Do đó, những cựu sinh viên tốt nghiệp HVQGHC cũng đã giữ nhiều chức vụ chỉ huy quan trọng trong cơ quan này.

Giữ chức vụ Đặc Ủy Trưởng: Nguyễn phát Lộc, ĐS 3 (đã mất trong tù Cộng sản)

Giữ các Chức vụ trọng yếu khác: Nguyễn mộng Lương, ĐS2; Nguyễn thành Long, ĐS6; Phan công Tâm, ĐS7; Nguyễn minh Quân, ĐS6

Ngành Lập Pháp.

Thượng Nghị Viện.

-Nghị sĩ: Hoàng xuân Hào, ĐS4; Lê châu Lộc, ĐS13

Hạ Nghị Viện.

-Chủ Tịch: Nguyễn bá Cẩn, ĐS1

-Tổng Thư ký: Phạm duy Tuệ, ĐS8

-Dân biểu: Nguyễn Văn Quý, ĐS6; Nguyễn Văn Tiết, ĐS9, CH1; Trần Văn Thung, ĐS10; Lê Tấn Trọng, ĐS11; Nguyễn Hữu Đức, ĐS 8; Vũ Công, CH2; Trương Vị Trí, ĐS13; Trần Đức Trọng, ĐS8.

Giám Sát Viện

-**Tổng Thư Ký:** Lê Đình Lãm, ĐS8, CH2

-**Giám Sát Viên:** Phạm Đình Hưng, ĐS3; Lê Văn Thêm, ĐS6

Với các thành quả của HVQGHC vừa được nêu trên, có thể nói, cựu sinh viên tốt nghiệp HVQGHC đã có mặt trong hầu hết các cơ quan quyền lực điều hành đất nước từ trung ương đến địa phương cho đến ngày 30-4-1975. Đây là tầng lớp trí thức trẻ, được đào tạo để trở thành các viên chức chuyên nghiệp có tính đa năng, đa hiệu thích ứng với thực trạng của một đất nước vừa phải xây dựng và phát triển, vừa phải đối phó với cuộc chiến tranh xâm lược của Cộng Sản Bắc Việt.

Tại trung ương, tầng lớp này, một số ít đã bắt đầu nhập cuộc vào sinh hoạt chính trị của đất nước để trở thành Thủ Tướng Chính Phủ, Tổng Bộ Trưởng, Nghị Sĩ, Dân Biểu Quốc Hội, Nghị Viên Hội Đồng Dân Cử Tỉnh, Thị Xã. Căn bản hành chánh đã giúp họ bổ khuyết những điểm thiếu sót thường thấy về mặt này của các vị tham gia chính trị. Có nhận xét cho rằng người làm chính trị hoàn hảo là người vừa có kinh nghiệm về hành chánh và vừa có kinh nghiệm về chính trị. Trong vai trò Thủ Tướng hay Tổng Bộ Trưởng trong Chính Phủ, những cựu sinh viên tốt nghiệp HVQGHC đương nhiên đã dự phần vào việc hoạch định các chủ trương và chính sách ở cấp bậc quốc gia.

Tại địa phương, trong hai thập niên ngắn vừa qua, hàng ngũ các cựu sinh viên tốt nghiệp HVQGHC đã góp phần xây dựng và củng cố một nền hành chánh địa phương hữu hiệu và ổn định ở khắp bốn Vùng Chiến Thuật. Chính nhờ vào đó mà các chính sách và chương trình của Chính Phủ Trung ương đề ra đã được thi hành đúng mức. Để đạt được kết quả nêu trên, một số không nhỏ trong hàng ngũ này đã phải hy sinh vì công vụ.

Nếu như không xảy ra biến cố ngày 30-4-75, và nếu như chương trình dự trù đưa các Đốc Sự xuống giữ chức vụ Xã Trưởng trong toàn quốc được thực hiện, thì nền Hành Chánh địa phương của Việt Nam Cộng Hòa nhất định sẽ được củng cố và phát triển tới mức tuyệt hảo. Chính khối nhân sự trẻ, đa năng và đa hiệu nằm ở hạ tầng cơ sở này sẽ quyết định sự thành công của các chương trình xây dựng và phát triển đất nước do thượng tầng Chính phủ trung ương hoạch định.

Từ đó, phải nói thêm là các nhà lãnh đạo quốc gia lúc bấy giờ đã có tầm nhìn chiến lược khi cho sáng lập ra hai cơ quan đào tạo và cung ứng hai nguồn nhân lực chuyên nghiệp trẻ cần thiết cho việc phát triển và bảo vệ đất nước trong thời chiến. Đó là HVQGHC và Trường Võ Bị Quốc Gia Đà Lạt (VBQGĐL). Song hành với các bước thăng tiến của cấp chỉ huy hành chánh trẻ trong guồng máy nhà nước, các sĩ quan hiện dịch xuất thân từ Trường VBQGĐL cũng đã nhanh chóng nắm giữ các chức vụ chỉ huy cao cấp trong quân đội. Cho tới năm 1975, nền Hành Chánh và Quốc Phòng đang từng bước một được củng cố và góp phần quan trọng trong việc phát triển và bảo vệ đất nước.

Nếu nhìn về mặt lịch sử, có thể nói mỗi cựu sinh viên tốt nghiệp HVQGHC, dù có mặt ở cấp chính phủ trung ương hay địa phương, đều đã đóng góp một phần nhỏ của mình vào việc xây dựng và phát triển quốc gia. Vì thế, mỗi người trong tập thể cựu sinh viên HVQGHC

chúng ta có quyền hãnh diện là đã, cùng với các Trường Đại Học chuyên môn khác và các cấp quân dân cán chính, dự phần vào việc viết lên trang sử của hai nền Cộng Hòa.

Triệu Huỳnh Võ, ĐS 6



[August 08, 2024](#)

[Vô Thường](#)

Nguồn: <https://csvqghc.blogspot.com/2024/08/nhung-ong-gop-cua-cac-oc-su-cho-hai-nen.html>

www.vietnamvanhien.org



VIỆT NAM VĂN HIẾN

www.vietnamvanhien.info



TỦ SÁCH VĂN HIẾN ONLINE VỚI HƠN 11000 TÁC PHẨM